

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2022

V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hữu Tường

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-ST ngày 14/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 6, xã Vụ B, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Nam Bắc T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D đăng ký kết hôn tại UBND xã Vụ B, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk ngày 19/7/2010, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm, anh D thường xuyên chửi bới và coi thường chị. Chị và anh D sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 03/5/2010. Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn muốn được trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Trọng D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ cH không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ cH nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Trọng D: Tại biên bản làm việc lập ngày 20/5/2022 tại nhà ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thị M, trú tại thôn Nam Bắc T, xã Cẩm T, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Trọng D), anh Nguyễn Trọng D đã liên lạc qua điện thoại với Tòa án trước sự chứng kiến của bố mẹ đẻ và đại diện chính quyền địa phương, cụ thể: anh D đã biết việc Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên đang thụ lý, giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Hiện nay anh đang làm việc tại Hà Nội, vì lý do công việc nên không thể trực tiếp tại Tòa án để làm việc theo triệu tập. Nay anh xét thấy tình cảm vợ cH không còn, hai vợ cH đã sống ly thân với nhau đã lâu, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, vì vậy anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H; anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 03/5/2010, anh nhường cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; trong quá trình chung sống, anh và chị H không tạo lập được tài sản gì chung, vợ cH không nợ ai và không ai nợ vợ cH nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Nguyễn Trọng D còn đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai, giao nộp, kiểm tra chứng cứ, hòa giải và các buổi làm việc khác; đề nghị Tòa án giải quyết trong thời gian sớm nhất để anh và chị H sớm ổn định cuộc sống.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Trọng D giữ nguyên các ý kiến như đã trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại vụ án, nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, không tìm cách hàn gắn tình cảm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 03/5/2010 đến tuổi trưởng

thành (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Trọng D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng D, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Trọng D có nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay là thôn Nam Bắc T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Trọng D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 19/7/2010 tại UBND xã Vụ B, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, anh D thường xuyên chửi bới và coi thường chị. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, không liên lạc với nhau, hai vợ chồng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Trọng D cũng cho rằng vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không liên lạc gì với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D có một con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 03/5/2010. Nguyên vọng của chị H sau khi ly hôn muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh D cũng đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị H. Mặt khác, từ năm 2018 đến nay chị H là người trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng con, nay con đã trên 07 tuổi và có đơn nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con Nguyễn Hải Đ cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 03/5/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Trọng D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0008864 ngày 09/5/2022. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Vụ B;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

